

CÁC MỐI QUAN HỆ NỘI TẠI CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI CHĂM THEO ISLAM GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: *Người Chăm theo Islam giáo ở Việt Nam là một cộng đồng tôn giáo – dân tộc với những đặc thù về văn hóa, niềm tin và thực hành tôn giáo. Đời sống của mỗi người Chăm Islam trên mọi phương diện gắn chặt với cộng đồng tôn giáo của họ. Tôn giáo chi phối lối sống, ứng xử, các mối quan hệ của mỗi cá nhân cũng như cả cộng đồng. Bài viết này, từ các dữ liệu thu thập được trong các đợt điều tra, khảo sát tại các địa phương có người Chăm Islam sinh sống trong năm 2019, 2020, sẽ trình bày một số mối quan hệ nội tại của cộng đồng này hiện nay, bao gồm: quan hệ hôn nhân, gia đình; quan hệ giữa chức sắc và tín đồ; quan hệ của cộng đồng Chăm Islam với các cộng đồng tôn giáo, dân tộc khác.*

Từ khóa: *Người Chăm; Islam giáo; Việt Nam; mối quan hệ nội tại; tôn giáo; dân tộc.*

Dẫn nhập

Người Chăm theo Islam giáo ở Việt Nam là một cộng đồng dân tộc luôn thu hút nhiều sự quan tâm, nghiên cứu bởi những đặc trưng mang đậm bản sắc văn hóa tộc người cũng như những đặc thù trong đời sống tôn giáo của cộng đồng này. Theo Phan Xuân Biên và các cộng sự, “đặc điểm gây ấn tượng nhất trong nền văn hóa cũng như trong đời sống xã hội của người Chăm là vai trò nổi bật của tín ngưỡng – tôn

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết là sản phẩm của đề tài độc lập cấp Nhà nước: “Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách”, do PGS.TS. Chu Văn Tuấn làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Tôn giáo là cơ quan chủ trì, mã số: ĐTDL.XH 02/19.

Ngày nhận bài: 10/5/2022; Ngày biên tập: 10/6/2022; Duyệt đăng: 12/7/2022.

giáo... Các tôn giáo đã tác động mạnh mẽ đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội đến tâm lý, hoạt động nghệ thuật – dù là dân gian, và đến quan hệ thẩm mỹ của người Chăm. Ở người Chăm, tôn giáo đã trở thành một đặc trưng tộc người, một yếu tố văn hóa tộc người” [Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, 1991: 277]. Theo kết quả từ cuộc *Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số* do Tổng cục Thống kê phối hợp với Ủy ban Dân tộc thực hiện năm 2019, người Chăm ở Việt Nam hiện nay là một trong những dân tộc thiểu số có tỷ lệ người tin theo một niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng nào đó chiếm tỷ lệ rất cao, gấp hơn bốn lần so với tỷ lệ bình quân các dân tộc thiểu số ở Việt Nam theo tôn giáo. Phần lớn người Chăm theo ba tôn giáo chính là Islam giáo, Bani¹ và đạo Bàlamôn, chiếm 98,4% số người Chăm có tôn giáo. Yếu tố tôn giáo đã hình thành nên các cộng đồng người Chăm với những đặc thù khác nhau và chi phối nhiều mặt trong đời sống cá nhân, gia đình và xã hội của cộng đồng này. Bài viết này thông qua các dữ liệu định tính và định lượng thu thập được từ các cuộc khảo sát và điều tra của đề tài “*Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách*” do Viện Nghiên cứu Tôn giáo thực hiện từ năm 2019 – 2020 sẽ chỉ ra thực trạng các mối quan hệ nội tại của cộng đồng người Chăm theo Islam giáo hiện nay trên các phương diện cơ bản, bao gồm: quan hệ gia đình, quan hệ chức sắc và tín đồ, mối quan hệ của cộng đồng Chăm Islam giáo với các cộng đồng tôn giáo, dân tộc khác². Đồng thời bài viết cũng chỉ ra những biến đổi trong các mối quan hệ của cộng đồng này.

1. Quan hệ gia đình của cộng đồng Chăm theo Islam giáo

Theo các tác giả cuốn *Văn hóa Chăm*, “sự phát triển và tiến hóa của gia đình người Chăm trong quá khứ và hiện tại luôn gắn liền với mức độ phát triển của các quan hệ xã hội và văn hóa tộc người... Gia đình người Chăm phản ánh khá rõ rệt những quan hệ xã hội, đặc trưng văn hóa tộc người và đặc biệt là sự chi phối khá đậm đà của những tôn giáo tồn tại trong xã hội người Chăm. Do vậy, gia đình của người Chăm ở những nhóm tôn giáo khác nhau tuy có những yếu tố chung dựa trên nền tảng văn hóa truyền thống dân tộc, nhưng đồng thời có rất nhiều

những nét dị biệt, được biểu hiện trong cả cấu trúc lẫn lễ nghi sinh hoạt của gia đình” [Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, 1991: 185]. Thậm chí, ngay trong cùng một tôn giáo nhưng tùy theo mức độ ảnh hưởng của tôn giáo hay văn hóa truyền thống của dân tộc mà quan hệ gia đình của người Chăm cũng có những khác biệt nhất định.

Với người Chăm truyền thống, tổ chức xã hội của họ được hợp thành từ nhiều gia đình tính theo huyết thống về phía họ mẹ, hình thái gia đình truyền thống là “đại gia đình”. Đặc trưng của hình thái gia đình này không chỉ căn cứ vào số thế hệ và thành viên trong gia đình mà còn căn cứ vào quan hệ hôn nhân và quan hệ kinh tế của các cặp hôn nhân tồn tại trong gia đình. Người Chăm ở khu vực miền Trung, điển hình là khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận, thiên về gia đình mẫu hệ. Ở đó, người đàn bà lớn tuổi nhất thuộc thế hệ cao nhất được coi là chủ gia đình, có trách nhiệm đối với mọi thành viên về mọi mặt kinh tế, tôn giáo, lễ nghi và cuộc sống hàng ngày. Ngày nay, dưới sự tác động của hoạt động kinh tế, hình thái đại gia đình tan rã, thay vào đó là các gia đình tế bào được tách riêng cùng với việc tích lũy của cải riêng của mỗi gia đình. “Tuy vậy, tất cả những gia đình ở kề cận nhau nằm trong cùng một khuôn viên vẫn có những liên hệ chặt chẽ với nhau về mọi mặt, đặc biệt trong lĩnh vực tôn giáo, sinh hoạt lễ nghi và trong quan hệ hôn nhân, tang ma...” [Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, 1991: 189].

Trong khi đó, người Chăm theo Islam giáo chịu nhiều ảnh hưởng của chế độ phụ hệ, đề cao vai trò của người đàn ông, nhưng vai trò của nam giới và phụ nữ trong gia đình người Chăm Islam có sự khác nhau giữa các vùng. Người Chăm theo Islam giáo ở các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận vẫn còn lưu lại nhiều dấu ấn của chế độ mẫu hệ thể hiện thông qua vai trò, quyền lực của người phụ nữ trong gia đình cũng như việc tính dòng họ và phân chia thừa kế trong gia đình. Người Chăm theo Islam giáo ở Nam Bộ xác lập chế độ phụ hệ, coi trọng con trai. Đàn ông quyết định mọi vấn đề trong gia đình, nhiều khi không cần hỏi ý kiến người vợ. Vì vậy, cấu trúc gia đình của người Chăm Islam ở Nam Bộ có nhiều điểm khác biệt so với gia đình người Chăm theo Islam giáo ở miền Trung... Quy mô gia đình của người Chăm

theo Islam ở Nam Bộ cũng nhỏ hơn so với gia đình mẫu hệ của cộng đồng này ở miền Trung. Mặc dù người quán xuyên gia đình là người cha nhưng vì từng cặp vợ chồng có kinh tế riêng nên quyền lực của người chủ trong gia đình cũng có giới hạn. Ngày nay, hình thái tiểu gia đình đang dần được hình thành và phát triển ngày càng mạnh mẽ và chiếm tỷ lệ phổ biến trong xã hội Chăm, đặc biệt là vùng Chăm Nam Bộ [Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, 1991: 191-192].

Kết quả khảo sát định lượng của đề tài *Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách* do Viện Nghiên cứu Tôn giáo thực hiện từ năm 2019 - 2020 cũng cho thấy quy mô gia đình người Chăm Islam giáo hiện nay với sáu thành viên trở xuống chiếm đại đa số với 80% số người được hỏi. Trong số đó, gia đình có bốn thành viên trở xuống chiếm 44,9%, gia đình có từ 5 đến 6 thành viên chiếm 35,1%.

Mặc dù quy mô gia đình của người Chăm Islam giáo đã thu lại đáng kể, nhưng vẫn còn một tỷ lệ nhỏ cho biết quy mô gia đình còn tương đối đông thành viên cùng chung sống với 14,6% có từ bảy đến chín thành viên và đặc biệt là vẫn còn những gia đình chung sống với mười thành viên trở lên chiếm 5,4%. Đồng thời, kết quả của nghiên cứu này cũng cho thấy không có sự khác biệt đáng kể về quy mô gia đình của người Chăm theo Islam giáo ở các vùng. Quy mô gia đình người Chăm theo Islam giáo ở miền Trung cũng đã giảm dần số thành viên và hướng tới loại hình gia đình hạt nhân hai thế hệ như các gia đình người Chăm theo Islam giáo ở khu vực Nam Bộ. Ngày nay, người Chăm theo Islam giáo chủ yếu sống trong các gia đình hạt nhân với 66% số người được hỏi. Loại hình gia đình mở rộng chỉ chiếm 34%.

Tìm hiểu về tôn giáo của người trả lời trước khi kết hôn, kết quả thu được cho thấy phần lớn người được hỏi cho biết trước khi kết hôn họ đã là người Islam giáo (94,1%). Một số từ các tôn giáo khác chuyển sang chiếm tỷ lệ rất nhỏ (5,9%). Trong đó, tín đồ từng theo Bàni trước khi kết hôn chiếm tỷ lệ cao nhất với 2,9%. Tiếp đến là tín đồ từng theo Phật giáo với 0,9%. Các tôn giáo còn lại chiếm tỷ lệ thấp từ 0,1 đến 0,3%. Trước đây, người Chăm Islam giáo sống tương đối

khép kín, chủ yếu có quan hệ hôn nhân với người cùng tôn giáo, dân tộc. Ngày nay, hôn nhân của thanh niên Chăm theo Islam không giới hạn trong phạm vi dân tộc hay tôn giáo của mình, quan trọng là đối tượng hôn nhân cam kết trở thành một tín đồ Islam sau khi kết hôn. Nghiên cứu của chúng tôi ghi nhận nhiều trường hợp người Chăm Islam kết hôn với người Kinh và các dân tộc, tôn giáo khác.

Hỏi: Vợ có là người Islam không?

Đáp: Vợ là người Kinh bên đạo Phật.

Hỏi: Cô ấy là người ở đâu?

Đáp: Ở ngay phường này. Ở ngay chỗ tiệm sửa xe Hoàng Phi.

Hỏi: Bây giờ lấy thì phải theo Islam đúng không?

Đáp: Vâng.

Hỏi: Bây giờ theo Islam rồi thì có còn thờ cúng gì bên Phật giáo không?

Đáp: Dạ không.

Hỏi: Bây giờ như vậy cũng có lấy vợ, lấy chồng người ngoài Islam đúng không?

Đáp: Dạ có, cũng đại trà. Bây giờ tôn giáo không đến nỗi gò bó.

Hỏi: Tức là bây giờ tôn giáo không phải là rào cản để người ta không lấy được nhau.

Đáp: Nói chung, tôn giáo không ảnh hưởng gì.

(Thảo luận nhóm BQT Thánh đường, Thánh đường 103, tỉnh Ninh Thuận)

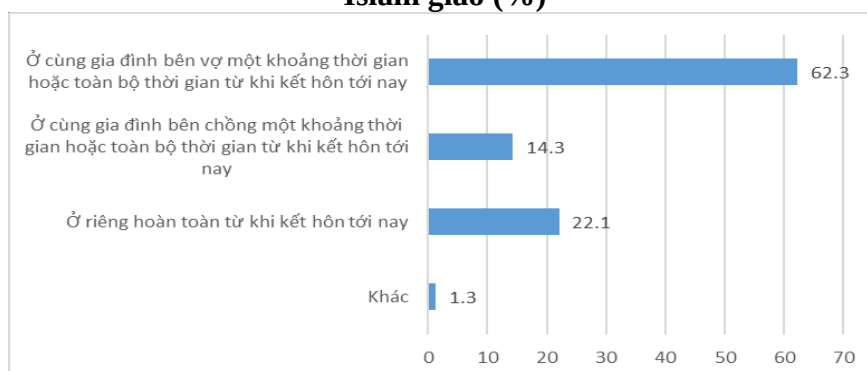
Hôn nhân liên tôn giáo, dân tộc của người Chăm Islam có liên quan khá mật thiết với đặc trưng về nơi cư trú, sự phát triển kinh tế - xã hội chung ở địa bàn sinh sống của cộng đồng. Việc có quan hệ làm ăn, buôn bán hay sống đan xen với các cộng đồng tôn giáo, dân tộc khác và tiếp biến văn hóa lẫn nhau là điều kiện thuận lợi cho quan hệ hôn nhân giữa các cộng đồng. Ở những địa phương, như: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, người Chăm Islam kết hôn với người ngoài cộng đồng của họ cao hơn so với người Chăm Islam ở các địa phương khác. Một thành viên của Ban đại diện cộng đồng Hồi giáo giải thích:

“Lý do là ở chỗ chúng nó đi làm công ty. Mà ở công ty thì không bao giờ phân biệt là người Chăm hay Kinh, anh cứ có khả năng là anh làm thôi. Anh cứ có năng lực là anh vào làm. Anh làm công ty thì nam nữ ưng nhau là hẹn hò với nhau rồi kết hôn” (PVS, nam, sinh năm 1958, Đồng Nai).

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là việc *giữ đạo* của những người Chăm Islam tách ra khỏi cộng đồng tôn giáo của mình, đi làm ăn xa hoặc làm tại các khu công nghiệp và kết hôn với những người bên ngoài cộng đồng diễn ra như thế nào. Ngày nay, có thể nhìn thấy nhiều yếu tố của quá trình giao lưu văn hóa giữa người Chăm Islam và người Kinh, qua cách bài trí nhà cửa, sinh hoạt, ăn uống, tổ chức đám cưới, bên cạnh những đặc điểm là đặc trưng của người Islam thì có đan xen những phong tục của người Kinh [Tô Minh Châu, 2018]. Cũng theo chính thành viên của ban đại diện nói trên cho biết, *“trường hợp con gái hay con trai người Chăm Islam mà lấy người Kinh thì rất ít người còn theo đạo hoặc thuyết phục được vợ hoặc chồng mình cùng theo Islam”* (PVS, nam, sinh năm 1958, Đồng Nai).

Quan hệ trong gia đình người Chăm theo Islam giáo ở Việt Nam còn chịu ảnh hưởng rõ nét bởi truyền thống mẫu hệ, thể hiện qua hình thái cư trú sau khi kết hôn. Đây là điểm rất khác biệt giữa cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam so với Islam giáo quốc tế, cho thấy sự đan xen của văn hóa dân tộc và truyền thống tôn giáo của cộng đồng này. Theo kết quả khảo sát, hình thái cư trú bên nhà vợ sau khi kết hôn ở người Chăm theo Islam giáo chiếm tỷ lệ cao, cụ thể ở biểu đồ dưới đây:

Biểu đồ 1: Hình thái cư trú sau khi kết hôn của người Chăm theo Islam giáo (%)



Nguồn: dữ liệu khảo sát của đề tài *Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách*, năm 2019 – 2020.

Nhìn loại hình cư trú sau khi kết hôn của người Chăm theo Islam giáo cho thấy ảnh hưởng của truyền thống mẫu hệ còn rất rõ ràng với tỷ lệ 62,3% *hiện tại hoặc từng cư trú tại nhà vợ sau khi kết hôn*, trong khi tỷ lệ *hiện tại hoặc từng cư trú bên nhà chồng sau khi kết hôn chỉ chiếm 14,3%* - thấp hơn rất nhiều. Bên cạnh đó, xu hướng ở riêng ngay sau khi kết hôn cũng trở nên điển hình với tỷ lệ 22,1% số người được hỏi.

Theo truyền thống mẫu hệ của người Chăm, sau khi kết hôn, người đàn ông về ở hẳn bên nhà vợ, trở thành một thành viên chính thức của cộng đồng kinh tế, của tập thể sản xuất phía nhà vợ và là người chủ yếu làm nên của cải vật chất cho gia đình nhà vợ... Tuy nhiên, người đàn ông vẫn còn liên hệ chặt chẽ với gia đình mẹ đẻ của mình, đặc biệt trên phương diện đời sống tâm linh bởi sau khi chết, người đàn ông đó lại được đưa về bên nghĩa địa của tộc họ mẹ. Với người Chăm Islam Nam Bộ, chế độ cư trú bên chồng phổ biến hơn nhưng cộng đồng này vẫn còn lưu giữ tục đưa rể và người chồng phải ở nhà vợ trong ba ngày đầu tiên sau đám cưới, sau đó mới trở về gia đình bố mẹ mình [Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dóp, 1991: 211-212]. Quá trình thực địa của chúng tôi và kết quả khảo sát định lượng của đề tài cho thấy người Chăm theo Islam giáo ở Ninh Thuận còn giữ nhiều nét truyền thống mẫu hệ của dân tộc, thể hiện trong các mối quan hệ trong gia đình, một trong số đó chính là hình thái cư trú ở bên nhà vợ sau khi kết hôn cao nhất so với tất cả các nhóm Chăm Islam ở các địa phương khác với 83,5% cư trú ở nhà vợ từ khi kết hôn tới nay hoặc cư trú ở nhà vợ thời gian đầu sau đó ra ở riêng. Cụ thể:

Bảng 1: Tương quan khu vực và hình thái cư trú sau khi kết hôn của người Chăm theo Islam giáo (%)

<i>Nơi ở sau khi kết hôn</i>	Tây Ninh	Ninh Thuận	TP. Hồ Chí Minh	Đồng Nai	Bình Dương	An Giang

Ở riêng ngay sau khi kết hôn cho tới nay	27,3	13,4	29,9	39,4	44,6	16,9
Ở cùng gia đình bên vợ từ khi kết hôn cho tới nay	11,9	54,8	29,9	10,1	10,7	27,8
Ở cùng gia đình bên vợ một thời gian sau đó ra ở riêng	40,1	28,7	17,8	27,3	26,8	37,0
Ở riêng thời gian đầu, sau đó về ở chung với gia đình bên vợ	1,3	0,4	0,9	0,0	0,0	0,6
Ở cùng gia đình bên chồng từ khi kết hôn cho tới nay	9,7	0,8	18,7	12,1	10,7	8,1
Ở cùng gia đình bên chồng một thời gian sau đó ra ở riêng	8,8	0,8	1,9	10,1	5,4	6,7
Ở riêng thời gian đầu, sau đó về ở chung với gia đình bên chồng	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	1,0
Khác	0,9	1,1	0,9	1,0	1,8	2,0

Nguồn: dữ liệu khảo sát của đề tài *Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách*, năm 2019 – 2020.

Theo kết quả ở bảng trên, có tới 54,8% tín đồ Chăm theo Islam giáo ở Ninh Thuận cho biết họ “ở cùng gia đình bên vợ từ khi kết hôn cho tới nay”, trong khi tỷ lệ này ở các địa phương khác thấp hơn rất nhiều. Mặc dù theo Islam giáo nhưng người Chăm ở Ninh Thuận vẫn chịu nhiều ảnh hưởng của chế độ mẫu hệ theo truyền thống. Trong khi đó, ở các địa phương phát triển mạnh về các khu công nghiệp như Đồng Nai, Bình Dương, tỷ lệ tín đồ Islam giáo “ở riêng ngay sau khi kết hôn cho tới nay” chiếm tỷ lệ cao hơn hẳn so với các địa phương khác (tương ứng 39,4% ở Đồng Nai và 44,6% ở Bình Dương). Phỏng vấn sâu, nhiều tín đồ Islam giáo ở các tỉnh Nam Bộ cho biết người Chăm ở đây khác với người Chăm ở miền Trung với việc đề cao phụ hệ, nhưng rõ ràng dấu ấn của “tính dân tộc” vẫn còn lưu lại trong cộng đồng này với hình thái cư trú bên nhà vợ còn rất phổ biến. Rõ ràng, truyền thống văn hóa và tôn giáo của cộng đồng này cũng không nằm ngoài sự tác động sâu sắc của bối cảnh kinh tế - xã hội từng địa phương.

Bên cạnh hình thái cư trú sau khi kết hôn, các mối quan hệ trong gia đình của người Chăm theo Islam còn thể hiện qua vai trò của từng thành viên trong gia đình. Với người Chăm Islam ở miền Trung, vai trò của người phụ nữ được đề cao và xem như người chủ gia đình thì ở nhóm Chăm Islam Nam Bộ, do sự chi phối mạnh mẽ của giáo luật, người đàn ông là chủ gia đình. Trong đời sống gia đình người Chăm theo Islam giáo ở miền Trung, mặc dù nam giới là trụ cột kinh tế của gia đình và đảm đương hầu hết các công việc của người chủ gia đình nhưng vị trí của người phụ nữ vẫn được đề cao hơn và người phụ nữ thuộc thế hệ cao tuổi nhất được coi là chủ gia đình. Ngược lại, ở người Chăm theo Islam giáo ở Nam Bộ, các ứng xử và vai trò của các thành viên trong gia đình và vai trò giới chịu sự chi phối mạnh mẽ của giáo luật [Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, 1991: 194-195]. Điều thú vị là dù người Chăm Islam cư trú ở khu vực nào, yếu tố văn hóa hay tôn giáo tỏ ra mạnh hơn thì vẫn luôn có sự pha trộn giữa ảnh hưởng của giáo luật Islam giáo và truyền thống mẫu hệ. Một thành viên trong Ban Quản trị Thánh đường 103 (Ninh Thuận) chia sẻ, mặc dù theo luật thì nam giới được coi trọng hơn nhưng vẫn có nhiều lý do để người Chăm theo Islam giáo ở đây coi trọng con gái, trong đó con gái út được xem như “người thừa kế” của gia đình.

“Theo Islam thì trai hay gái cũng vậy thôi, bình thường, con nào cũng là con cả. Mình đẻ con ra thì mình phải có trách nhiệm. Nhưng thực tế thì con gái vẫn ưu tiên hơn. Mình đồng ý là con nào cũng là con, mọi người bằng nhau nhưng ít nhiều trong tâm trí của người Chăm, theo văn hóa của người Chăm thì con gái vẫn là hơn. Văn hóa của người Chăm ông bà để lại như vậy rồi nên Thượng Đế không có cảm. Ví dụ như tôi có bốn, năm đứa con trai mà chỉ có một đứa con gái. Không lẽ tôi lo cho một đứa con gái còn bốn, năm đứa thì tôi bỏ lơ. Tôi cũng phải lo cho nó. Nhưng sau này ai lo lắng cho mình? Chắc là con gái chứ không phải con trai. Con dâu nó làm sao lo lắng cho mình y như con ruột của mình được cho nên mình phải cưng nó nhiều hơn một chút chứ.”

(PVS, nam, sinh năm 1953, Ninh Thuận)

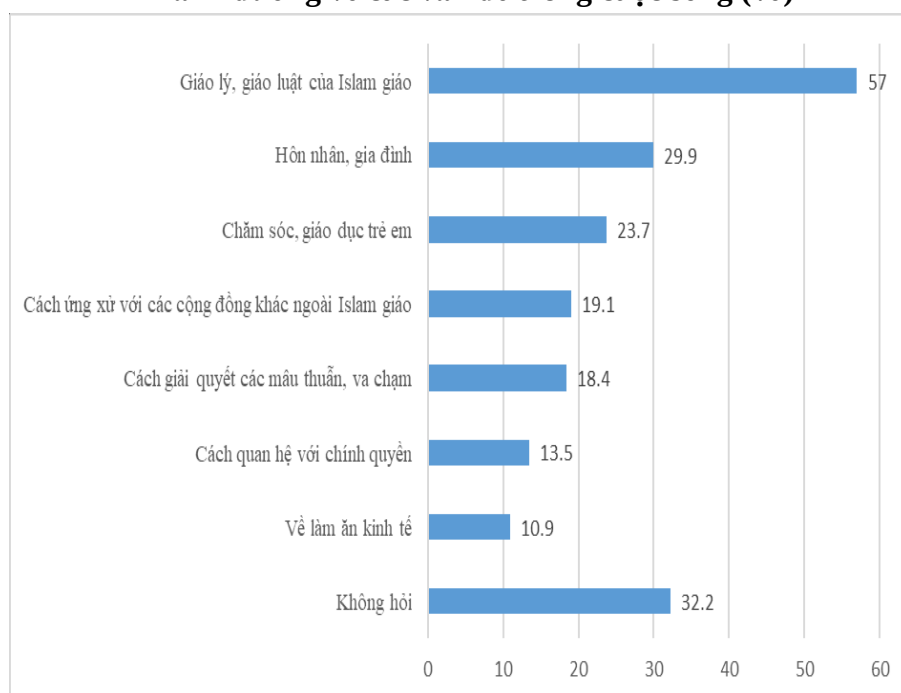
Khảo sát tại các địa phương có đông người Chăm Islam sinh sống cho thấy đời sống văn hóa, xã hội và các mối quan hệ nội tại của cộng đồng này đã có nhiều biến đổi trong khoảng một vài năm trở lại đây, đặc biệt là sự “chuyển mình” của người phụ nữ Chăm Islam. Nhu cầu nâng cao đời sống vật chất và sự phát triển rộng khắp của các khu công nghiệp đã thu hút không ít thanh niên, không chỉ là nam giới mà còn có rất nhiều thiếu nữ Chăm Islam, đi làm công nhân tại các nhà máy, xí nghiệp. Họ buộc phải thích ứng với môi trường lao động của một xã hội công nghiệp. Sự chuyển mình của những cô gái Chăm Islam không chỉ đến từ sự phát triển nhanh chóng của xã hội và nhu cầu hội nhập với cộng đồng chung mà còn đến từ sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông, dẫn đầu là các mạng xã hội, như: Facebook, Zalo, Instagram,... đã nhanh chóng và dễ dàng kéo gần giới trẻ thuộc mọi thành phần dân tộc, tôn giáo, vùng miền lại theo những trào lưu, xu hướng của xã hội. Với một bộ phận giới trẻ người Chăm theo Islam giáo, cuộc sống bên ngoài Jammaah đã có những sự thu hút nhất định. Tuy nhiên, cũng phải công nhận rằng, với những gia đình Chăm Islam có người làm công nhân tại các khu công nghiệp hay lao động tại các thành phố, đô thị lớn thì cuộc sống vật chất được cải thiện hơn rất nhiều.

2. Quan hệ giữa chức sắc và tín đồ trong cộng đồng Chăm theo Islam giáo

Trong hầu hết các tôn giáo, chức sắc thường đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của cộng đồng. Đối với người Chăm theo Islam giáo, chức sắc giữ vai trò quan trọng trên cả phương diện tôn giáo và đời sống thế tục bởi trong đời sống của cộng đồng này không có sự phân biệt giữa đạo và đời. Ở Việt Nam hiện nay chưa có trường đào tạo chức sắc Islam giáo. Phần lớn chức sắc Islam giáo không được qua đào tạo mà là những người được cộng đồng tín đồ bầu lên. Những người được bầu là người có hiểu biết về giáo lý, giáo luật và có uy tín trong cộng đồng. Ngày nay, những người trẻ có điều kiện đi học ở các nước Islam giáo thì họ được đào tạo bài bản về tôn giáo này. Sau khi trở về, họ chủ yếu làm việc cho các công ty, doanh nghiệp nước ngoài, chỉ một số trong đó trở về làm việc tại các Ban Đại diện cộng đồng Islam giáo hoặc Ban Quản trị Thánh đường. Mỗi nhiệm kỳ của các Ban Đại diện cộng đồng Islam giáo hay Ban Quản trị Thánh đường kéo dài trong năm năm, sau năm năm sẽ được bầu lại. Tùy theo vị trí của mình mà mỗi thành viên của Ban đảm nhiệm các vai trò khác nhau. “Ở Châu Đốc, Tây Ninh và các khu vực cư trú ngoài Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi “palei” tạo thành một “Jammaah”. Một palei hay một Jammaah được quản lý bởi một vị Hakem, một vị Naep và một số Ahly phụ trách một xóm (puk). Hakem là người thông hiểu giáo lý, phong tục tập quán và là một tín đồ gương mẫu, có uy tín. Ông được cộng đồng tín đồ *bầu lên* để thực hiện nhiệm vụ cho đến cuối đời. Hakem có nhiệm vụ quản lý thánh đường, các surao (thông qua Ahly), theo dõi việc thực hiện các bổn phận của tín đồ và tổ chức các ngày lễ lớn của Islam giáo, giải quyết các vụ tranh tụng trong palei, trong Jammaah. Tương tự, Ahly có nhiệm vụ trông nom các surao, giúp tín đồ thực hiện các nhiệm vụ tôn giáo trong xóm. Naep là người phụ giúp cho Hakem. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài ba vị trên, mỗi thánh đường còn thành lập một Ban Quản trị Thánh đường mà tùy nơi, ngoài ba vị trên còn thêm các thành viên phụ trách tài chính, giao tế, giáo dục... Bên cạnh “bộ máy tự quản” trên, trong các làng hoặc Jammaah của người Chăm Islam giáo còn có những người am hiểu giáo lý phụ trách việc hướng dẫn lễ (I mum), giảng giáo lý (Khotip), thầy dạy kinh Qur'an và chữ Ả rập (Tuan) và

các Hajji (những người đã hành hương về thánh địa La Mecque)” [Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, 1991: 310-311]. Ban Quản trị Thánh đường có nhiệm vụ tổ chức các nghi lễ tôn giáo, tổ chức dạy và học kinh Qur'an, dạy chữ Chăm cho tín đồ cũng như các vấn đề khác trong đời sống của người Chăm Islam như cưới xin, ly hôn, tang ma, phân chia tài trợ hay các vụ mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng. Các thành viên trong Ban Quản trị Thánh đường có trách nhiệm hướng dẫn tín đồ Islam giáo sống theo đúng chuẩn mực của một tín đồ Islam giáo, thực hiện các trụ cột đức tin, làm theo giáo luật, giáo lý của tôn giáo. Vai trò của chức sắc Islam giáo được thấy rõ trong các nghi lễ của tôn giáo này với tư cách điều hành, hướng dẫn tín đồ. Họ cũng là những người đại diện cho cộng đồng về mặt tôn giáo. Số liệu khảo sát của đề tài cũng cho thấy vai trò rất lớn của chức sắc Islam giáo trong đời sống của tín đồ, đặc biệt trên phương diện đời sống đạo, thể hiện qua những nội dung tín đồ thường hỏi ý kiến các thành viên trong Ban Quản trị Thánh đường. Cụ thể:

Biểu đồ 2: Tỷ lệ tín đồ Islam giáo hỏi ý kiến của Ban Quản trị Thánh đường về các vấn đề trong cuộc sống (%)



Nguồn: dữ liệu khảo sát của đề tài *Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách*, năm 2019 – 2020.

Biểu đồ trên cho thấy vấn đề liên quan đến giáo lý, giáo luật của Islam giáo được tín đồ Islam giáo hỏi ý kiến Ban Quản trị Thánh đường chiếm tỷ lệ cao nhất với 57% số tín đồ được hỏi. Bên cạnh đó, vai trò của chức sắc Islam giáo còn thể hiện qua việc hỗ trợ, tư vấn tín đồ về các vấn đề khác trong đời sống thể tục như hôn nhân, gia đình (29,9%), chăm sóc, giáo dục trẻ em (23,7%), cách ứng xử với các cộng đồng ngoài Islam giáo (19,1%), cách giải quyết các mâu thuẫn, va chạm (18,4%), cách quan hệ với chính quyền (15,5%) hay về làm ăn kinh tế (10,9%). Chức sắc Islam giáo thường xuyên quan tâm nhắc nhở, giáo dục tín đồ, đặc biệt là thanh thiếu niên về đạo đức, lối sống, tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa của cộng đồng. Họ cũng đứng ra giải quyết các vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn của cộng đồng. Khi trong dòng họ, cộng đồng của người Chăm Islam có tranh chấp đất đai hay mâu thuẫn, trước tiên người dân hỏi ý kiến của Hakem ở Thánh đường của mình. Đa số các mâu thuẫn khi thông qua các Hakem đều được giải quyết ổn thỏa và ít khi phải đưa ra chính quyền [Lê Trần Quyên, 2020: 72]. Chức sắc Islam giáo thường là những người có uy tín, được cộng đồng kính nể và tin tưởng. Vì vậy, để vận động bà con Chăm theo Islam giáo thực hiện chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước thì chính quyền cũng thường thông qua các chức sắc để truyền đạt, vận động bà con. Trong các buổi lễ vào trưa thứ Sáu hàng tuần, các chủ trương, chính sách của Nhà nước cũng được lồng ghép vào đầu hoặc cuối buổi giảng đạo. Hakem của Ban Quản trị Thánh đường 104 tỉnh Ninh Thuận cho biết:

“Chúng tôi đi học về những gì mà bên chính quyền cần nói hay những chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước thì trong các buổi lễ trưa ngày thứ Sáu ở Thánh đường mình lồng ghép vào. Tôi cũng xin thưa là không có đạo nào bằng ở đây là lồng ghép các chính sách của Đảng và nhà nước. Ở đây làm là được lắm đó nhé. Tại vì ngày thứ Sáu họ đến đông và đầy đủ hết. Họ là những người trưởng thành, người chủ gia đình thì họ nghe và họ nắm được. Coi như bao

giờ cũng lồng ghép khoảng 10- 15 phút vào trong chương trình. Ví dụ như tôi hoặc anh em trong Ban Hakem đi tiếp thu ở xã chương trình gì đó, cần phải thông báo hay nhắc nhở gì đó thì chúng tôi sẽ nói trong ngày thứ Sáu. Họp dân giỏi cũng chỉ họp được năm mươi người trong khi ở đây có hơn một trăm người. Người này nghe thì nhắc người kia. Do đó, thánh đường của chúng tôi về cơ bản là ổn định an ninh, trật tự, về cơ bản ít xảy ra vấn đề gì” (Thảo luận nhóm, Ban Quản trị Thánh đường 104, tỉnh Ninh Thuận, ngày 19/9/2019).

Việc truyền đạt quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong các buổi sinh hoạt đạo thông qua vai trò của chức sắc Islam giáo rõ ràng đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Ngay cả với những người không đi dự lễ tại Thánh đường (phụ nữ, trẻ em, người đi làm xa,...) thì Ban Quản trị Thánh đường cũng sắp xếp thời gian ngoài giờ hành lễ để truyền đạt lại. Do vị thế của chức sắc Islam giáo được tín đồ coi trọng nên lời nói của những người này có ảnh hưởng đối với cộng đồng tín đồ. Bên cạnh đó, những chức sắc Islam giáo cũng thường tận dụng sức mạnh của chính quyền để nhắc bà con tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước. Một thành viên của Ban quản trị Thánh đường 103 Ninh Thuận chia sẻ:

“Tôi thấy một người vi phạm những điều đó thì chính tôi sẽ là người đi báo chính quyền ngay. Tôi cảnh báo cho mấy tín đồ biết trước. Luôn luôn lúc nào tôi cũng cảnh báo mấy điều đó. Tại vì trong Islam thì Thiên Kinh có nói rõ ràng là không được chống lãnh đạo. Từ cấp dưới cho đến cấp trên không được chống. Trong luật Thiên Kinh có nói rõ điều đó nên tôi phải nhắc nhở các tín đồ hàng tuần luôn. Ban ngày, ngày thứ Sáu là giảng tại đây. Ban đêm tôi có mời các chị em phụ nữ tới để nói. Mình nói với phụ nữ để về mẹ nói cho con nghe còn hơn, biết đâu con đi nghe những người xấu. Về thì tập trung để cảnh báo. Tôi cũng luôn cảnh báo những điều mà Islam không được làm, điều gì mà nhà nước cấm. Đó là cấm chống lãnh đạo. Trong Thiên Kinh có nói rõ là không được phép chống lãnh đạo, phải tuân thủ nghe theo lãnh đạo, từ cấp lãnh đạo cha mẹ trong gia đình cho đến cấp ấp, cấp xã, cấp lãnh đạo trong cộng đồng Islam, hay trong tỉnh, trong huyện, ... trong nước bất cứ cấp lãnh đạo. Phải cấm” (PVS, nam, sinh năm 1953, Ban Quản trị Thánh đường 103, Ninh Thuận).

Mặc dù chức sắc đóng vai trò quan trọng trong đời sống tín đồ, nhưng không ít tín đồ cho biết họ chưa từng hỏi ý kiến của các chức sắc Islam tại địa phương về các vấn đề trong cuộc sống của mình (32,2%). Một mặt là bởi đối với tín đồ Islam giáo, Kinh Qur'an đóng vai trò quan trọng và hướng dẫn họ mọi mặt trong đời sống tôn giáo và thể tục, từ vệ sinh, ăn ở cho đến hành xử đạo. Mặt khác, cộng đồng người Chăm theo Islam giáo ở Việt Nam sống hài hòa với các cộng đồng tôn giáo, dân tộc khác và tuân thủ khá tốt pháp luật nên họ ít khi có các vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn với các cộng đồng khác hay vướng mắc với chính quyền,... nên họ hầu như không có những vấn đề cần sự tư vấn từ các chức sắc tôn giáo của mình.

Việc giữ gìn đức tin của tín đồ Islam giáo có vai trò rất quan trọng của các chức sắc, chức việc Islam giáo, đặc biệt thông qua việc dạy kinh Qur'an và giáo lý Islam thường xuyên cho tín đồ vào các buổi lễ trưa ngày thứ Sáu và vào buổi tối các ngày trong tuần hoặc vào dịp hè. Việc giảng dạy thường xuyên do các thầy Tuan (thầy dạy đạo) đảm trách. Ngoài việc dạy đạo cho tín đồ, họ còn thường xuyên đốc thúc, nhắc nhở những tín đồ lâu lâu không đi học, đặc biệt là với trẻ em và thanh thiếu niên. Việc học kinh Qur'an và giáo lý đối với người Islam giáo được đặc biệt coi trọng. Ở một số nơi, việc học giáo lý còn được coi trọng hơn cả việc học văn hóa, bởi qua đó giúp tín đồ củng cố, bồi đắp niềm tin. Ngay cả với người già không bị bắt buộc đi học nữa thì họ vẫn đến nghe giảng. Ngoài các Tuan giữ vai trò chính trong việc dạy kinh Qur'an và giáo lý, việc này còn có sự tham gia của các đoàn truyền đạo từ các nơi khác đến.

“Về dạy giáo lý ở đây, chủ yếu là do bà con ở xa người ta thành lập đoàn để truyền đạo và nói về giáo lý. Họ thành lập thành từng đoàn đến đây để truyền đạo cả ngày và đêm thì mình đến để mình nghe. Cái thứ hai nữa là ngày thứ Sáu, Ban Hakem có nhiệm vụ truyền đạo. Ngày thứ Sáu sẽ nói về những giáo luật, những điều mà luật đã cấm. Ví dụ cờ bạc, rượu chè, giao thông,... Những điều gì cấm thì sẽ được nói. Riêng ngày thứ Sáu sẽ bỏ ra khoảng nửa tiếng để nói” (Thảo luận nhóm, Ban Quản trị Thánh đường 104 tỉnh Ninh Thuận ngày 19/9/2019).

Bên cạnh trách nhiệm dạy giáo lý và Kinh Qur'an cho tín đồ, họ còn có trách nhiệm nhắc nhở những tín đồ nào không chăm chỉ đi học. Sự sâu sát của chức sắc đối với tín đồ cũng giúp cho cộng đồng này có được sự ổn định và an ninh, trật tự tốt hơn:

“Cộng đồng Chăm Islam so với các cộng đồng tôn giáo Chăm Bà la môn và Chăm Bani thì an ninh trật tự ở đó tốt hơn vì số lượng tín đồ ít cho nên công việc được thuận lợi, việc quản lý trong cộng đồng tốt hơn. Người Chăm Bà la môn đông nên việc quản lý trong cộng đồng cũng gặp nhiều khó khăn. Người Chăm Islam hàng ngày, hàng tuần có tham gia các cuộc lễ nên họ có nhắc nhở nhau thường xuyên” (PVS, nam, Ninh Thuận, ngày 19/9/2019).

Vai trò của chức sắc Chăm Islam giáo còn thấy được qua các nghi lễ trong gia đình của cộng đồng này như lễ cắt tóc, đặt tên cho trẻ, lễ cắt bì (khotan), nghi lễ hôn nhân và tang ma,... Một số nghi lễ không nhất thiết cần phải được thực hiện bởi chức sắc của tôn giáo này mà chỉ cần những người có hiểu biết về giáo lý, giáo luật là có thể làm được. Đối với người Chăm theo Islam giáo, khi gia đình có người hấp hối, một số láng giềng sẽ được gọi đến để cùng thân nhân trong gia đình đọc kinh cho người hấp hối nghe. Sau khi qua đời, người quá cố sẽ được tắm rửa sạch sẽ do chính thân nhân làm, không cần có thầy trong đạo đến làm phép như người Chăm Bani. Sau khi liệm xong, một số người được mời đến để cầu nguyện cho người quá cố. “Những người trưởng thành có hiểu biết luật lệ là có thể cầu nguyện và làm những việc trên, không cần phải mời giới tăng lữ đến như ở người Chăm Bani” [Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, 1991: 239]. Tuy nhiên, trong những buổi cầu nguyện tưởng nhớ người đã khuất, gia đình có thể “đem lễ vật đến nhờ thầy Imur đọc kinh Qur'an hộ, vì họ tin rằng lời cầu nguyện của kẻ tu hành sẽ làm an lòng người quá cố và đem lại nhiều tốt đẹp hơn cho người đang sống” [Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, 1991: 240].

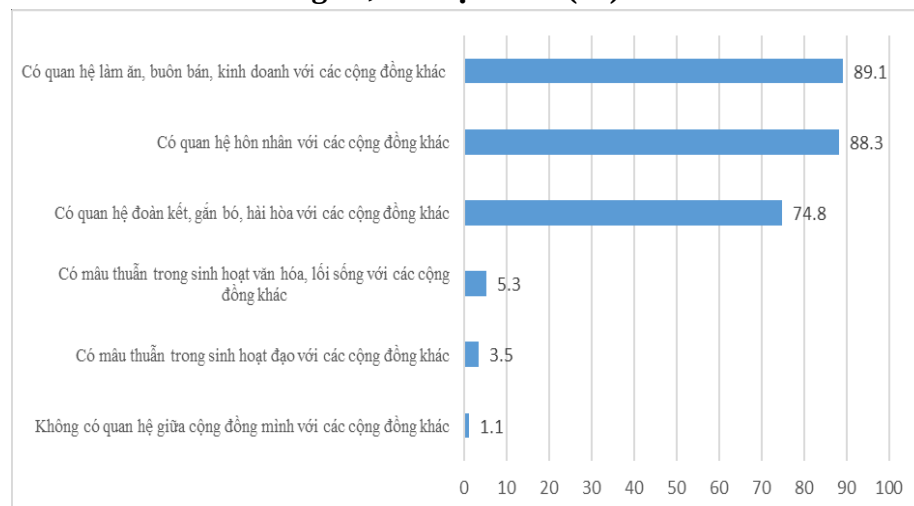
Mặc dù đóng vai trò hết sức quan trọng trong cộng đồng này, nhưng hiện nay, mối quan hệ giữa chức sắc và tín đồ người Chăm theo Islam giáo cũng đang bộc lộ một số vấn đề bất cập. Thực tế là đa số chức sắc người Chăm theo Islam giáo hiện nay tuổi cao, nhận thức

còn hạn chế nên cũng dẫn đến một số giới hạn trong khả năng hỗ trợ tín đồ và cộng đồng mình. Những năm gần đây, một bộ phận thanh niên không còn coi trọng vai trò của Ban Quản trị Thánh đường vì cho rằng họ không nắm vững về giáo lý, giáo luật, thay vào đó, họ coi trọng những người đi du học ở các nước Islam giáo, được cho là hiểu biết hơn về đạo. Theo số liệu khảo sát của đề tài tìm hiểu tín đồ Islam giáo sẽ dựa vào ai khi gặp khó khăn, kết quả thu được cho thấy vai trò của Ban Quản trị Thánh đường đối với tín đồ không mấy nổi bật, xếp sau bản thân tín đồ; gia đình, họ hàng, thậm chí đứng sau cả “cộng đồng Islam giáo”, chỉ có 12,4% số tín đồ được hỏi cho biết họ tìm sự giúp đỡ từ Ban Quản trị Thánh đường khi gặp khó khăn. Bản thân một số chức sắc Islam cũng chia sẻ những khó khăn họ gặp phải đến từ sự không tuân thủ của tín đồ.

3. Quan hệ của cộng đồng Chăm theo Islam giáo với các cộng đồng tôn giáo, dân tộc khác

Mối quan hệ nội tại của cộng đồng Chăm theo Islam giáo còn thấy được qua quan hệ của họ với các cộng đồng tôn giáo, dân tộc khác, trong đó chủ yếu là quan hệ dân tộc. Khảo sát của đề tài cho thấy cộng đồng Chăm theo Islam giáo có quan hệ trên nhiều phương diện với các cộng đồng tôn giáo, dân tộc khác. Cụ thể:

Biểu đồ 3: Quan hệ của cộng đồng Chăm Islam với cộng đồng tôn giáo, dân tộc khác (%)



Nguồn: dữ liệu khảo sát của đề tài *Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách*, năm 2019 - 2020

Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ rất thấp tín đồ Islam giáo cho biết không có quan hệ giữa cộng đồng mình với các cộng đồng khác (chỉ chiếm 1,1%). Trong khi đó, quan hệ giữa cộng đồng Islam giáo với các cộng đồng khác trên lĩnh vực làm ăn, buôn bán, kinh doanh (89,1%) và quan hệ hôn nhân (88,3%) chiếm tỷ lệ cao nhất. Theo đánh giá của các tín đồ Chăm Islam giáo, về cơ bản, cộng đồng của họ “có quan hệ đoàn kết, gắn bó, hài hòa với các cộng đồng khác” (chiếm 74,8%). Rất ít người cho rằng “có mâu thuẫn trong sinh hoạt đạo với các cộng đồng khác” (3,5%) hay “có mâu thuẫn trong sinh hoạt văn hóa, lối sống với các cộng đồng khác” (5,3%). Nhìn chung, văn hóa, đạo đức tôn giáo của người Chăm Islam giáo luôn hướng đến giá trị nhân văn, phù hợp với chuẩn mực chung của cộng đồng xã hội. Việc cư trú đan xen với các cộng đồng dân tộc khác là điều kiện thuận lợi dẫn đến sự giao lưu văn hóa cũng như quan hệ tộc người trên nhiều mặt. Điển hình ở thành phố Hồ Chí Minh hay các địa bàn có sự đô thị hóa mạnh mẽ, hiện tượng sống xen kẽ giữa người Chăm với người Kinh, Khmer hay người Hoa là tương đối phổ biến. Trong quá trình khảo sát, chúng tôi đã gặp và tiếp xúc với một số người Kinh tự nhận mình là người Chăm Islam bởi họ tiếp thu văn hóa, tôn giáo của cộng đồng này và trở thành một phần trong đó. Ngược lại, người Chăm Islam ngày nay cũng tiếp thu một số tập quán, thói quen của những dân tộc sống cộng cư cùng họ, chủ yếu là người Kinh, biểu hiện qua sinh hoạt, ăn uống, bài trí nhà cửa hay một số nề nếp sinh hoạt... Ví dụ, theo phong tục của người Chăm theo Islam giáo, việc chôn cất người chết được thực hiện đơn giản, theo luật đạo quy định, không có hòm/áo quan để thi thể càng chóng tiêu càng tốt. Nhưng người Chăm Islam ở Thành phố Hồ Chí Minh do ảnh hưởng phong tục chung của người thành phố mà việc chôn cất người chết có dùng hòm [[Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, 1991: 240]. Ít ghi nhận sự mâu thuẫn, bất đồng giữa cộng đồng Chăm theo Islam giáo với các cộng đồng dân tộc khác. Trong khi đó, trên phương diện tôn giáo, mối quan hệ của bộ phận người Chăm theo Islam giáo với bộ phận người Chăm theo tôn giáo khác không phải luôn diễn ra bình thường.

Trong quá khứ, từng xuất hiện một số mâu thuẫn, bất đồng giữa một số cá nhân, gia đình, dòng họ của bộ phận người Chăm Islam với bộ phận người Chăm Bàni cùng sinh sống ở chung một làng trong việc phát triển tín đồ thông qua hôn nhân, sự hỗ trợ về kinh tế, mâu thuẫn trong việc kiêng cử trong mùa lễ hội và trong đời sống sinh hoạt hàng ngày [Đồng Văn Dinh, 2021: 6-7]. Ở những địa phương có đông người Chăm sinh sống với sự đa dạng về tôn giáo như Ninh Thuận, Bình Thuận đã từng xảy ra những cuộc va chạm, mâu thuẫn giữa các cộng đồng Chăm theo tôn giáo khác nhau trong quá khứ, đặc biệt là ở thời kỳ đầu khi Islam giáo mới được du nhập vào các địa phương này. Một thành viên trong Ban Đại diện cộng đồng Hồi giáo tỉnh Ninh Thuận kể lại về những mâu thuẫn giữa cộng đồng Chăm theo Islam giáo với các cộng đồng Chăm khác trong những buổi đầu Islam giáo mới đến vùng đất này:

“Giai đoạn cải giáo, bất cứ tôn giáo nào khi mới vào thì cũng tạo nên rất nhiều xáo trộn. Lúc đó tình hình rất căng. Lúc đó mình đi thuê họ làm ruộng, làm nương cho mình, thuê họ đi làm giúp việc cho mình mà họ không làm nữa. Lúc đó mâu thuẫn đến mức độ đến chừng cô tôi bị chết vì phóng hỏa. Khi mình đem vô mà họ không cho. Khi mình đem đi thì họ không biết nhưng khi mình chở vô làng thì người ta chặn đường lại. Họ không cho mang xác ra. Họ bắt để ở nhà 2 ngày, 3 ngày. Sau đó bên này mới chạy vô phủ tổng thống và gặp ông Toa Hoa Liên lúc đó cũng là người Chăm Châu Đốc. Ông ấy làm trong văn phòng chính phủ. Mình mới trình bày và phủ tổng thống mới cho ông ấy ra để giải quyết vấn đề và cho xác đi. Ba ngày sau mới được cho đi vì mọi người ra giữ không cho đi. Mâu thuẫn ở chỗ đó. Khi giải quyết xong thì mới cho chúng tôi một con đường. Khi chết ở bệnh viện thì mới cho qua nương để vô làng và tự mở một con đường để đi”. (PVS, nam, sinh năm 1955, Thánh đường 102, Ninh Thuận).

Mâu thuẫn trên phương diện tôn giáo cũng từng xuất hiện và nảy sinh ngay trong nội bộ cộng đồng Chăm theo Islam giáo giữa những người theo Islam giáo truyền thống với những người chịu ảnh hưởng bởi trường phái Islam giáo Wantabi (ở An Giang), thậm chí anh em ruột trong cùng một gia đình cũng đánh nhau vì mâu thuẫn niềm tin. Nhưng nhờ sự hòa giải và định hướng của chính quyền, hiện nay mối quan hệ giữa những người Chăm theo Islam với những người Chăm

Bàni và Bà la môn hay với nhóm theo Islam giáo Wantabi về cơ bản là hài hòa, ổn định và hòa thuận. Một thành viên trong Ban Quản trị Thánh đường 104 ở Ninh Thuận chia sẻ về mối quan hệ giữa Chăm Islam và người Chăm Bàni hay Chăm Bà la môn cùng chung sống ở địa bàn mình hiện nay:

“Mối quan hệ y như anh em. Cái đó là tự do tín ngưỡng của họ. Họ thích thì họ đi còn họ không thích thì thôi nhưng sống thì bình đẳng y như anh em ruột. Có khi tôi chết thì cả dòng họ bên Bàni vẫn đi hết chứ không cản gì Hồi giáo đâu. Nó theo dòng họ của mình nó lai căn từ xưa đến nay. Khi tôi chết đồng ý là tôi theo Hồi giáo này nhưng về dòng họ thì từ thời các cụ tôi đi bên kia nhiều hơn bên mới này nên nó có mối liên hệ như vậy. Nó có tình thương như vậy. Chuyện mâu thuẫn cũng lâu lắm rồi, bây giờ không còn nữa. Nó mâu thuẫn từ thời trước giải phóng chứ không phải là sau giải phóng đâu”. (PVS, nam, sinh năm 1951, Thánh đường 104, Ninh Thuận)

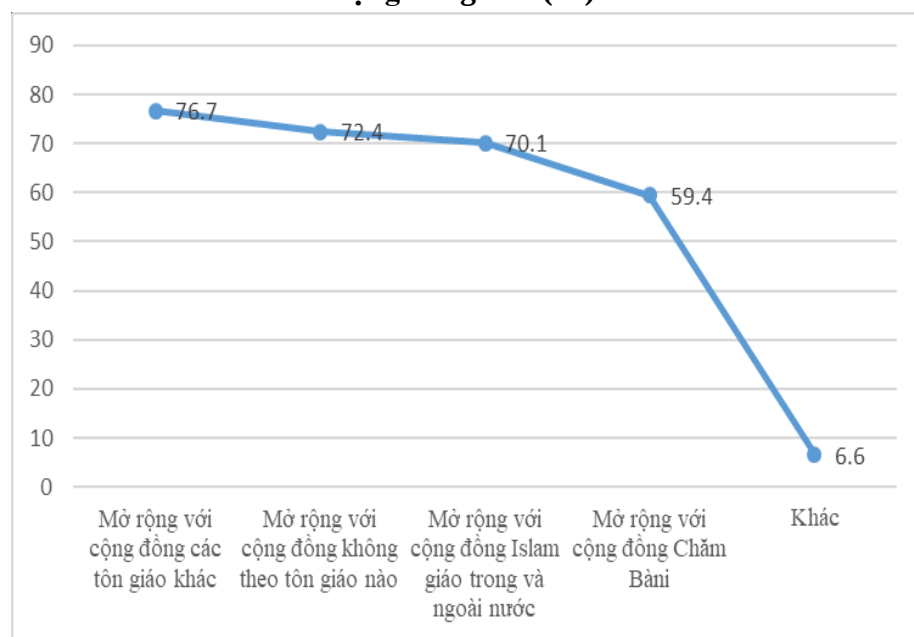
Bên cạnh đó, một bộ phận nhỏ người Chăm Islam cho biết họ có gặp những khó khăn nhất định do sự khác biệt trong sinh hoạt đạo của mình khi đi ra ngoài. Có 262 tín đồ cho biết họ gặp khó khăn trong giao tiếp xã hội vì theo Islam giáo, chiếm 17,5% số tín đồ Islam giáo được khảo sát. Trong đó, phần lớn cho biết những khó khăn này đến từ những khác biệt về văn hóa, tôn giáo như ăn uống, tiếp khách,... (chiếm 80,6%), một số cảm thấy bản thân bị xa lánh, phân biệt đối xử (chiếm 21,6%) và không ít người cho biết họ bị hiểu lầm là khủng bố liên quan đến niềm tin tôn giáo của họ (16,4%). Tuy nhiên, người Islam giáo ở Việt Nam khá ôn hòa, vì vậy, phần lớn tín đồ khi đứng trước những hiểu lầm về tôn giáo của mình, họ chọn cách ứng xử:

“Khi người ta không hiểu thì mình phải thông cảm cho người ta và từ từ mình giải thích chứ anh đừng nói cãi lại mà gây mâu thuẫn. Nếu anh biết rồi thì anh hỏi làm chi. Anh không biết thì anh mới phải hỏi. Những người không biết mà hỏi thì mới là người tốt chứ không biết mà anh nói dóc là anh biết thì mới khổ. Người đó họ không biết thì họ hỏi. Nếu người ta hiểu không đúng thì từ từ mình giải thích. Ví dụ, tôi đi qua nhà anh. Anh cúng và anh lạy bàn thờ. Sau đó anh dọn đồ để anh ăn. Tôi thấy như thế thì tôi cũng đừng có phản đối anh vì đó là tín ngưỡng của anh. Còn

tôi không uống rượu, tôi không ăn đồ thờ thì anh cũng phải tôn trọng tôi vì đó là tôn giáo của tôi như vậy. Không nên vì thế mà gây nhau” (Thảo luận nhóm, Ban Quản trị Thánh đường 104, Ninh Thuận).

Kết quả khảo sát quan điểm của tín đồ Islam giáo về việc mở rộng quan hệ của cộng đồng mình với các cộng đồng khác cho thấy phần lớn tín đồ được hỏi cho rằng nên mở rộng quan hệ của cộng đồng với 89,4%, chỉ có 4,7% cho rằng không nên mở rộng quan hệ, số còn lại không biết hoặc không có ý kiến (5,9%). Tiếp tục tìm hiểu quan điểm của tín đồ Islam giáo về việc cộng đồng Islam giáo nên mở rộng quan hệ với những cộng đồng nào, kết quả thu được như bảng dưới đây:

Biểu đồ 4: Cộng đồng Islam giáo nên mở rộng quan hệ với những cộng đồng nào (%)



Nguồn: dữ liệu khảo sát của đề tài *Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách*, năm 2019 - 2020

Biểu đồ trên cho thấy rất nhiều tín đồ Islam giáo coi trọng việc mở rộng quan hệ với “cộng đồng các tôn giáo khác”, chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các lựa chọn được đưa ra (76,7%). Tiếp theo là mở rộng với “cộng đồng không theo tôn giáo nào” (72,4%) và mở rộng với “cộng

đồng Islam giáo trong và ngoài nước” (70,1%). Như vậy, có thể thấy, đối với cộng đồng này, yếu tố tôn giáo không chỉ được coi trọng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày mà ngay cả trong các mối quan hệ xã hội của họ. Đồng thời, nó cũng cho thấy đây là một cộng đồng tôn giáo tương đối “mở”, thể hiện qua việc mong muốn được mở rộng với các cộng đồng theo tôn giáo hoặc không theo tôn giáo khác. Một điều chúng tôi ghi nhận trong quá trình khảo sát là nhiều tín đồ Chăm Islam giải thích cho lựa chọn “*mở rộng quan hệ với các cộng đồng tôn giáo khác*” mà họ muốn nói đến ở đây chính là cộng đồng người Kinh trên địa bàn (nhấn mạnh tới yếu tố dân tộc hơn là tôn giáo). Vì vậy, ở tỷ lệ nhỏ 6,6% lựa chọn phương án “khác” chính là một bộ phận tín đồ Chăm Islam đề nghị ghi rõ bản thân họ muốn mở rộng quan hệ với người Kinh. Trong khi đó, một con số đáng lưu ý là khi được hỏi về việc cộng đồng Islam giáo nên mở rộng quan hệ với “cộng đồng Chăm Bani và Chăm Bà la môn” hay không thì số tín đồ Chăm Islam lựa chọn điều này lại chiếm tỷ lệ thấp nhất trong số các lựa chọn được đưa ra, chỉ với 59,4%. Trong khi đó, rất nhiều người Chăm Islam chia sẻ rằng cộng đồng họ muốn mở rộng quan hệ chính là cộng đồng người Kinh trong khu vực. Dường như, việc mở rộng quan hệ với cộng đồng người Kinh mang lại nhiều cơ hội và lợi ích cho họ hơn so với các mối quan hệ khác. Mặt khác, những năm gần đây cũng cho thấy sự gia tăng ảnh hưởng của cộng đồng người Kinh đối với cộng đồng Chăm theo Islam giáo. Tìm hiểu quan điểm của các tín đồ Islam giáo về lợi ích của cộng đồng khi mở rộng quan hệ với các cộng đồng khác, kết quả khảo sát như sau:

Bảng 2: Lợi ích của cộng đồng Chăm Islam giáo khi mở rộng quan hệ

<i>Lợi ích khi mở rộng quan hệ</i>	<i>Tần số (người)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Tăng cường đoàn kết, gắn bó	955	71.2
Làm ăn kinh tế, tìm kiếm việc làm thuận lợi hơn	937	69.8
Mở mang kiến thức	913	68.0
Có cơ hội học hành tốt hơn	685	51.0
Thuận lợi hơn cho thực hành Islam giáo	418	31.1
Được hỗ trợ về mặt vật chất	364	27.1
Khác	47	3.5

Nguồn: dữ liệu khảo sát của đề tài *Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách*, năm 2019 – 2020.

Bảng kết quả trên cho thấy có tới 71,2% người được hỏi nhấn mạnh tới việc “tăng cường đoàn kết, gắn bó” khi họ mở rộng quan hệ. Bên cạnh đó, những lợi ích khác về “làm ăn kinh tế, tìm kiếm việc làm” (với 69,8% số người trả lời) và “mở mang kiến thức” (với 68%) cũng được nhiều tín đồ Islam giáo ghi nhận khi cộng đồng này mở rộng quan hệ. Việc mở rộng quan hệ cũng giúp cho con em của cộng đồng Islam giáo có “cơ hội học hành tốt hơn” theo quan điểm của 51% số người được hỏi. Bên cạnh đó, việc mở rộng quan hệ này còn giúp họ thuận lợi hơn trong việc thực hành Islam giáo (31,1%) hay có thể nhận được những hỗ trợ về mặt vật chất (27,1%). Những dữ liệu này cũng cho thấy cộng đồng Chăm Islam giáo ở Việt Nam không phải là một cộng đồng khép kín. Và chính bản thân họ cũng mong muốn được hòa nhập, hội nhập cùng với các cộng đồng dân tộc, tôn giáo khác trên lãnh thổ Việt Nam.

Một vài nhận xét

Các mối quan hệ của người Chăm Islam bên cạnh việc bắt nguồn từ những đặc trưng trong văn hóa truyền thống, tôn giáo của cộng đồng thì còn chịu ảnh hưởng bởi sự thay đổi của các điều kiện kinh tế, xã hội mỗi thời điểm. Quan hệ trong gia đình người Chăm theo Islam giáo ở Việt Nam ngày nay vẫn còn ảnh hưởng rõ nét bởi truyền thống mẫu hệ, thể hiện qua hình thái cư trú sau khi kết hôn. Tuy nhiên, trong khi người Chăm Islam ở khu vực Trung Bộ ngày nay vẫn còn lưu lại những dấu ấn rõ nét của chế độ mẫu hệ thể hiện qua các mối quan hệ gia đình, vai trò của nam giới và phụ nữ trong gia đình và xã hội thì người Chăm Islam ở Nam Bộ chịu nhiều ảnh hưởng của chế độ phụ hệ, đề cao vai trò của người đàn ông. Quy mô gia đình của người Chăm Islam giáo đã thu lại đáng kể, hướng tới loại hình gia đình hạt nhân và không có sự khác biệt đáng kể về quy mô gia đình của người Chăm theo Islam giáo ở các vùng. Sự biến đổi trong quan hệ gia đình của người Chăm Islam còn được thấy ở việc kết hôn của các thành viên trong cộng đồng này với những người thuộc các tôn giáo, dân tộc khác trở nên dễ dàng và phổ biến hơn.

Bên cạnh các quan hệ gia đình, mối quan hệ giữa chức sắc và tín đồ Islam giáo cũng là một phần quan trọng trong đời sống của người Chăm Islam giáo. Chức sắc Islam giáo có trách nhiệm hướng dẫn tín đồ sống theo đúng chuẩn mực của một tín đồ Islam giáo, thực hiện các trụ cột đức tin, làm theo giáo luật, giáo lý của tôn giáo. Vai trò của chức sắc Islam giáo được thấy rõ trong các nghi lễ của tôn giáo này với tư cách điều hành, hướng dẫn tín đồ. Họ cũng là những người đại diện cho cộng đồng về mặt tôn giáo. Tuy nhiên, tình trạng hiện nay là phần lớn chức sắc Islam giáo tuổi đã cao và không được đào tạo qua trường lớp. Trong khi đó, thế hệ trẻ được đào tạo giáo lý bài bản, nhiều người trong số đó được đào tạo ở nước ngoài nhưng lại lựa chọn làm các công việc thể tục với mức thu nhập cao và ổn định hơn là trở thành một thành viên trong Ban Quản trị Thánh đường.

Ngoài những mối quan hệ về hôn nhân, gia đình; quan hệ giữa chức sắc và tín đồ thì quan hệ giữa cộng đồng Islam giáo với các cộng đồng khác cũng là vấn đề được quan tâm. Từng có giai đoạn, giữa cộng đồng Chăm theo Islam giáo và cộng đồng Chăm theo các tôn giáo khác hay người Kinh sinh sống trên cùng một địa bàn xảy ra mâu thuẫn, xung đột do những khác biệt về văn hóa, niềm tin và thực hành tôn giáo. Không chỉ thế, ngay trong chính cộng đồng Chăm Islam cũng có những lúc có mâu thuẫn nội bộ giữa những người theo Islam giáo truyền thống với những người chịu ảnh hưởng bởi trường phái Islam giáo mới. Nhưng ngày nay, về cơ bản mối quan hệ của cộng đồng này với các cộng đồng khác là tương đối hài hòa, đạo ai nấy giữ, thậm chí, những năm qua cho thấy có sự gia tăng các quan hệ làm ăn, buôn bán hay hôn nhân giữa các cộng đồng này. Việc cư trú đan xen với các cộng đồng dân tộc khác là điều kiện thuận lợi dẫn đến sự giao lưu văn hóa cũng như quan hệ tộc người trên nhiều mặt. Điển hình ở Thành phố Hồ Chí Minh hay các địa bàn có sự đô thị hóa mạnh mẽ, hiện tượng sống xen kẽ giữa người Chăm với người Kinh, Khmer hay người Hoa là tương đối phổ biến. Trong quá trình khảo sát, chúng tôi đã gặp và tiếp xúc với một số người Kinh tự nhận mình là người Chăm Islam bởi họ tiếp thu văn hóa, tôn giáo của cộng đồng này và trở thành một phần trong đó. Ngược lại, người Chăm Islam ngày nay

cũng tiếp thu một số tập quán, thói quen của những dân tộc sống cộng cư cùng họ, chủ yếu là người Kinh, biểu hiện qua sinh hoạt, ăn uống, bài trí nhà cửa hay một số nề nếp sinh hoạt...

Quá trình nghiên cứu thực địa của chúng tôi cho thấy đời sống văn hóa, xã hội và các mối quan hệ nội tại của cộng đồng này đã có nhiều biến đổi trong khoảng một vài năm trở lại đây. Nếu như trước đây, cuộc sống của người Chăm Islam “khép kín” thì ngày nay, cộng đồng này đã có sự mở rộng quan hệ với các cộng đồng bên ngoài tôn giáo của họ. Một điểm thú vị trong quá trình nghiên cứu này, chúng tôi nhận thấy phụ nữ Chăm Islam ngày nay có sự “hội nhập” với cộng đồng xã hội bên ngoài, tạo nên nét đặc trưng riêng của phụ nữ Islam giáo ở Việt Nam so với mẫu hình truyền thống của tôn giáo này trên thế giới. Bên cạnh đó, với một bộ phận giới trẻ Chăm theo Islam giáo, cuộc sống xã hội bên ngoài cộng đồng tôn giáo đã có những sự thu hút nhất định. Đây cũng là vấn đề đặt ra đối với việc *giữ đạo* của những người Chăm Islam đi làm ăn xa hoặc làm tại các khu công nghiệp và kết hôn với những người bên ngoài cộng đồng./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Theo *Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, thuật ngữ “Hội giáo” được dùng để chỉ chung cho cả người Chăm Bani và Chăm Islam. Người Chăm Bani và Chăm Islam đều thờ phụng Thượng đế Allah và có những điểm chung về giáo lý, giáo luật nhưng tín đồ của nó có những khác biệt căn bản. Trong khi người Chăm Islam chỉ tin duy nhất vào Thượng đế Allah và tuân thủ tuyệt đối năm trụ cột đức tin và có mối quan hệ thường xuyên với Islam giáo thế giới thì người Chăm Bani ngoài thờ phụng Allah họ còn thờ cả các vị thần dân gian và thực hiện những nghi lễ dân gian như tín đồ đạo Bà la môn và không còn mối liên hệ với Islam giáo thế giới. Mặc dù đứng trên khía cạnh quản lý Nhà nước thì Bani và Islam giáo đều thuộc Hội giáo, với nhiều nhà nghiên cứu thì đây được xem như hai tôn giáo tách biệt và bản thân hai tôn giáo này khác nhau nhiều về lễ nghi, tổ chức và hệ thống thờ tự (Dẫn theo Bùi Minh Đạo (2012). *Thực trạng phát triển các dân tộc Trung Bộ và một số vấn đề đặt ra*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 173).
- 2 Trong bài viết này, chúng tôi không đề cập đến mối quan hệ quốc tế của cộng đồng này với các cộng đồng Islam giáo trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp (1991), *Văn hóa Chăm*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Đồng Văn Dinh (2021), “Mối quan hệ của cộng đồng người Chăm theo đạo Islam ở Ninh Thuận hiện nay, thực trạng và một số khuyến nghị”, trong Kỷ yếu Hội thảo: *Chính sách, pháp luật đối với cộng đồng Chăm Islam giáo: Thực trạng, những vấn đề đặt ra và khuyến nghị*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
3. Dữ liệu khảo sát của đề tài *Cộng đồng Islam giáo ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng, xu hướng biến đổi và gợi ý chính sách*, năm 2019 - 2020.
4. Bùi Minh Đạo (2012). *Thực trạng phát triển các dân tộc Trung Bộ và một số vấn đề đặt ra*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
5. Phú Văn Hân (2004), “Islam giáo và các nghi lễ, tập quán của người Chăm ở Nam Bộ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 6.
6. Lê Trần Quyên (2020), “Vai trò của đội ngũ chức sắc người Chăm Islam ở vùng biên giới tỉnh An Giang”, *Dân tộc học*, số 6.
7. Ủy ban Dân tộc, Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế-xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.

Abstract

THE INTERNAL RELATIONS OF THE ISLAMIC CHAM COMMUNITY IN VIETNAM TODAY

Tran Thi Phuong Anh

Institute for Religious Studies, VASS

The Cham Muslims in Vietnam are an ethnic-religious community with a specific culture, religious faith, and practices. The life of each Cham Muslim is closely linked with their religious community in all respects. Religion governs the lifestyle, behavior, and relationships of each individual as well as the community. Based on data collected during surveys and fieldwork in the Cham Muslims' localities in 2019 and 2020, this article presents some contemporary internal relationships of this community such as marriage and family; dignitaries and believers; the Islamic Cham community and other ethnic and religious communities.

Keywords: Cham people; Islam; Vietnam; internal relationship; religion; ethnicity.